

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày: 21-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Minh Tiến;

2. Bà Dương Ánh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông PL Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2023/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 06/6/2023 đối với các bị cáo:

1. **Lê Thanh C**, sinh ngày 22/11/1987, tại huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tổ 18, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quý K (đã chết) con bà Trần Thị T (đã chết); có vợ: Mai Thị N, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Quyết định số 33/QĐ-XPHC, ngày 26/3/2020 Công an huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc;

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/02/2023 đến ngày 10/4/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

2. **Chu Mạnh D**, sinh ngày 01/10/1981, tại X, Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn V, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn N, sinh năm 1957 con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; có vợ:

Trần Thanh H, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/02/2023 đến ngày 06/4/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

3. Nguyễn Khắc V, sinh ngày 12/11/1986, tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 12, thị trấn N, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956 (đã chết) con bà Hà Thị N, sinh năm 1956; có vợ: Sầm Thị G, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Quyết định số 15/QĐ-XPHC, ngày 18/02/2018 Công an huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích;

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/02/2023 đến ngày 06/4/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

4. Ngô Văn L, sinh ngày 01/7/1999, tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn P, sinh năm 1972 con bà Trần Thị T, sinh năm 1975; có vợ: PL Thị H, sinh năm 2003 ; con: Chưa có; tiền án, tiền sự; nhân thân: không. 4

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/02/2023 đến ngày 10/4/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

5. Trần Thị H, sinh ngày 05/12/1978, tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 12, thị trấn N, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) con bà Lê Thị K (đã chết); có chồng: Nguyễn Đức L, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 67/2015/HS-ST, ngày 12/11/2015 của TAND tỉnh Hà Giang xử phạt số tiền 6.000.000đ về tội Đánh bạc; Bản án số 05/2018/HS-ST, ngày 01/01/2018 của TAND huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc và và 200.000đ án phí HSST;

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/02/2023 đến ngày 06/4/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

6. Dương Thị P, sinh ngày 15/01/1976, tại huyện C, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn N, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình B (đã chết) con bà Trần Thị V (đã chết); có chồng: Lê Quang T, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 19/2021/HS-ST, ngày 26/4/2021 của TAND tỉnh Hà Giang đã áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong bản án, ra trại ngày 02/01/2022 (*chưa được xóa án tích*);

Nhân thân: Bản án số 19/2019/HS-ST, ngày 09/5/2019 của TAND tỉnh Hà Giang xử phạt số tiền 30.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

7. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 03/5/1964, tại huyện V, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N (đã chết) con bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ: Trần Thị M, sinh năm 1963 và có 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/02/2023 đến ngày 06/4/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

8. Nguyễn Văn H, sinh ngày 08/8/1994 tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1975 con bà Phạm Thị N, sinh năm 1976; có vợ: Lý Thị V, sinh năm 1988; và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự; nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/02/2023 đến ngày 10/4/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

9. Dương Quang B, sinh ngày 12/12/1989, tại thành phố S, tỉnh T; nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường L, thành phố S, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Quang U, sinh năm 1968 con bà Dương Thị H, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền sự, nhân thân: Không;

Tiền án: Bản án số 12/2021/HS-ST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, (*Chưa được xóa án tích*).

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

10. Vũ Thị X, sinh ngày 14/6/1974, tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 2, thôn V, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình L (đã chết) con bà Đoàn Thị C, sinh năm 1936; chồng: Không có; con: có 01 con sinh năm 2000; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 625/2019/HSPT ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; xử phạt 30 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc (*bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù và một phần bản án 5.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng và mức lãi suất theo quy định*); chưa được xóa án tích;

Nhân thân: Bản án số 28/2003/HSST ngày 10/10/2003 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xử phạt 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc (*bị cáo đã thi hành xong*); Bản án số 33/2012/HS-ST ngày 21/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (*bị cáo đã thi hành xong*); Bản án số 65/2014/HS-ST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù về tội Đánh bạc (*bị cáo đã thi hành xong*); Bản án số 12/2014/HS-ST ngày 07/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc (*bị cáo đã thi hành xong*);

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

11. Lương Thị Thanh N, sinh ngày 15/11/1989, tại N, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn P, sinh năm 1964 con bà Ma Thị N, sinh năm 1967; có chồng: Hoàng Xuân C, sinh năm 1983; và có 02 con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự; nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/02/2023 đến ngày 06/4/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

12. Nguyễn Cao K, sinh ngày 17/7/2004, tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1979 (đã chết) con bà Lưu Thị M, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án: không;

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC 10/6/2022 của Công an huyện Vị X, tỉnh Hà Giang xử phạt số tiền 3.250.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích (*bị cáo chưa nộp tiền phạt*).

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/02/2023 đến ngày 06/4/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

13. Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 05/10/1983 tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký HKTT: tổ 8, thị trấn N, huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi ở hiện tại: tổ 5, thị trấn N, huyện X, tỉnh Hà Giang nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) con bà Tống Thị M (đã chết); có chồng: Nguyễn Đình P, sinh năm 1974; và có 03 con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 13/2009/HS-PT, ngày 14/8/2009 của TAND tỉnh Hà Giang, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo và xử phạt 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc (*Bị cáo chưa nộp số tiền 5.000.000 đồng và tiền án phí*). Bản án số 34/2010/HS-ST, ngày 08/7/2010 của TAND huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc; tổng hợp hình phạt với Bản án số 13/2009/HS-PT là 13 tháng 24 bốn ngày tù và phạt tiền 3.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí về tội Đánh bạc (*bị cáo đã thi hành việc nộp phạt 94.500 đồng tiền án phí HSST còn lại là 3.105.500 đồng chưa nộp*); Bản án số 03/2016/HS-ST, ngày 17/02/2016 của TAND tỉnh Hà Giang, xử phạt 02 năm tù về tội đánh bạc; tổng hợp với 13 tháng 24 bốn ngày tù của Bản án số 34/2010/HS-ST là 03 năm 01 tháng 24 ngày tù và phạt bổ sung 8.000.000 đồng (*Bị cáo chưa nộp số tiền 8.000.000 đồng*); Bản án số 23/2021/HS-ST, ngày 14/5/2021 của TAND tỉnh Hà Giang, xử phạt 10 tháng tù về tội đánh bạc (*bị cáo đã chấp hành xong*). Bản án số 37/2022/HS-PT, ngày 08/8/2022 của TAND tỉnh Tuyên Quang đã áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 08 năm tù về các tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc và truy thu số tiền 4.100.000đ (*Bị cáo chưa chấp hành án*);

Nhân thân: Tại Quyết định số 57/QĐ-XPHC ngày 05/3/2008 của Công an huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xử phạt 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (*Bị cáo đã chấp hành xong*).

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

14. Phạm Văn Y, sinh ngày 03/5/1990, tại huyện Đ, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn L, thị trấn V, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1964 con bà Trịnh Thị L, sinh năm 1967; có vợ: Nguyễn Thu H và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 56/2012/HS-ST ngày 11/9/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Cạn, tỉnh B Cạn, xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*bị cáo đã thi hành xong*); Bản án số 26/2012/HS-ST ngày 20/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bê, tỉnh Bắc Cạn, xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*bị cáo đã thi hành xong*);

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/02/2023 đến ngày 06/4/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

15. Lê Văn T1, sinh ngày 12/8/1984, tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn L, thị trấn V, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T, sinh năm 1957 con bà Lê Thị N, sinh năm 1957; có vợ: Trần Thị S, sinh năm 1988 và 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự; nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/02/2023 đến ngày 06/4/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

16. Nông Văn T2, sinh ngày 11/9/1968, tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 16, thị trấn V, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn C, sinh năm 1933 (đã chết) con bà Hoàng Thị D, sinh năm 1937 (đã chết); có vợ: Viên Thị M, sinh năm 1968 và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự; nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/02/2023 đến ngày 06/4/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 30 phút, ngày 10/02/2023, Phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với Công an huyện V, Công an xã Đ tiến hành bắt quả tang 18 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại nhà của Chu Mạnh D, thuộc thôn T, xã Đ, huyện X tỉnh Hà Giang (*nhà của D, cho C thuê để sinh hoạt từ cuối năm 2022*), gồm các đối tượng như sau: Lê Thanh C, sinh năm 1987, trú tại: Tổ 18, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang; Chu Mạnh D, sinh năm 1981, trú tại: Tổ 4, thị trấn V, huyện X, tỉnh Hà Giang; Dương Quang B, sinh năm 1989, trú tại: Tổ dân phố K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Phạm Văn Y, sinh năm 1990, trú tại: Thôn Làng Vàng 1, thị trấn V, huyện X, tỉnh Hà Giang; Ngô Văn L, sinh năm 1999, trú tại: Thôn N, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang; Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1983, trú tại: Tổ 8, thị trấn N, huyện X, tỉnh Hà Giang; Lê Văn T1, sinh năm 1984, trú tại: Thôn L, thị trấn V, huyện X, tỉnh Hà Giang; Vũ Thị X, sinh năm 1974, trú tại: Thôn V, xã V, huyện X, tỉnh Hà Giang; Trần Thị H, sinh năm 1978, trú tại: Tổ 12, thị trấn N, huyện X, tỉnh Hà Giang; Nguyễn Khắc V, sinh năm 1986, trú tại: Tổ 12, thị trấn N, huyện X, tỉnh Hà Giang; Dương Thị P, sinh năm 1976, trú tại: Tổ 4, thị trấn N, huyện X, tỉnh Hà Giang; Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964, trú tại: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang; Lương Thị Thanh N, sinh năm 1989, trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện X, tỉnh Hà Giang; Nông Văn T2, sinh năm 1968, trú tại: Tổ 16, thị trấn V, huyện X, tỉnh Hà Giang; Nguyễn Cao K, sinh năm 2004, trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện X, tỉnh Hà Giang; Nguyễn Văn H, sinh ngày 1994, trú tại: Thôn C, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; Phạm Thế G, sinh năm 1991, trú tại: Thôn C, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang; Nguyễn Trọng Y, sinh năm 1990, trú tại: Tổ 17, thị trấn V, huyện X, tỉnh Hà Giang. Các vật chứng thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo gồm: 148.845.000 đồng, trong đó: Có 42.400.000 đồng là tiền thu trên chiếu bạc; 106.445.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo; **01** (một) bát sứ màu trắng; **01** (một) đĩa sứ màu trắng; **03** (ba) đĩa sứ màu trắng có nhiều hoa văn; **04** (bốn) quân vị hình tròn bằng quân tú lơ khơ màu đỏ - xanh; **04** (bốn) bộ tú lơ khơ; **04** (bốn) rổ nhựa màu xanh; **15** (mười năm) ghế nhựa màu trắng đỏ; **01** (một) tấm thảm nỉ màu đỏ - đen- xám; **70** (bảy mươi) quân tú lơ khơ đã qua sử dụng; **02** (hai) chiếc

kéo bằng kim loại cỡ cán nhựa; **45** (bốn mươi năm) viên bi loại to (*dạng bi G tinh*); **90** (chín mươi) viên bi loại nhỏ (*dạng bi G tinh*).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau:

⁽¹⁾ *Bị cáo Lê Thanh C khai nhận:* Vào khoảng 18 giờ ngày 10/02/2023, C ăn cơm với Chu Mạnh D tại quán Hương Trà thuộc thôn T, xã Đ, huyện X tỉnh Hà Giang. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, C nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc nên đi về nhà đã thuê của D tại khu tái định cư khu công nghiệp V thuộc thôn T, xã Đ, huyện X, tỉnh Hà Giang để gọi người đến đánh bạc. Sau đó C đi xe máy một mình đến nhà mở cửa và gọi điện thoại rủ các con bạc đến đánh bạc, trong lúc C đang gọi người đến đánh bạc thì D gọi điện thoại cho C hỏi “Em đang ở đâu” C trả lời “em đang ở khu nhà anh”, một lúc sau thì D đến, do D đã say rượu nên C bảo D về nHC D không về. Đến khoảng hơn 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi mọi người đến thì C bảo mọi người dắt xe vào phòng khách rồi vào trong phòng ngủ để đánh bạc, sau đó ra khóa cửa và tắt điện phòng khách rồi đi xuống dưới bếp lấy 01 bát sứ màu trắng và 01 đĩa sứ màu trắng mang vào trong phòng rồi dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn bằng quân tú lơ khơ (mặt trong là trái tim màu đỏ, mặt ngoài màu xám). Sau khi cắt quân vị xong C trực tiếp xóc cái để cho mọi người đánh bạc thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. Khi mọi người đánh bạc được khoảng 05 - 10 phút thì C nói: “Bây giờ ai chơi thì nộp 200.000 đồng” sau đó C thu tiền phế của 11 bị cáo được **2.200.000 đồng**, rồi C tiếp tục xóc cái cho mọi người tham gia đánh bạc, đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/02/2023 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, C đã ném số tiền thu phế được xuống chiếu bạc. Quá trình bắt quả tang Cơ quan C sát điều tra đã tạm giữ số tiền 4.505.000 đồng, bị cáo khai đây là số tiền bị cáo để đóng học cho con, không sử dụng vào việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc.

⁽²⁾ *Bị cáo Chu Mạnh D khai nhận:* Khoảng 18 giờ ngày 10/02/2023, D ăn cơm, uống rượu cùng với Lê Thanh C tại quán Hương Trà thuộc thôn T, xã Đ, huyện X tỉnh Hà Giang. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, C xin phép đi về trước có việc riêng, còn D vẫn tiếp tục ngồi uống rượu. Đến khoảng 21 giờ D gọi điện cho C hỏi đang ở đâu thì được biết C đang ở nhà thuê của D nên D đi xe máy đến để uống nước. Khi đến nơi, D thấy có nhiều người đến chơi, một lúc sau thì mọi người rủ nhau đánh bạc nên D ở lại để cùng tham gia đánh bạc. D có **3.500.000 đồng** mang theo trong người và sử dụng số tiền này tham gia đánh bạc nhiều ván, đến khi bị bắt D còn 1.200.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc D có đòi nợ Nguyễn Khắc V số tiền là 40.000.000 đồng, lúc này V lấy ra 40.000.000 đồng rồi nhờ Phạm Thế G đưa cho D, số tiền này D cất trong túi áo rét, không sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an bắt quả tang bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền trên.

⁽³⁾ *Bị cáo Nguyễn Khắc V khai nhận:* Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/02/2023, V đang ngồi uống nước cùng với Phạm Thế G tại nhà V thì C gọi điện thoại rủ lên nhà để đánh bạc, V đồng ý và rủ G đi cùng đồng thời mang theo số tiền là 60.000.000 đồng, trong đó có 40.000.000 đồng mang đi là để

trả nợ cho D do có vay mượn trước đó nên D gọi điện thoại đòi từ trước đó, còn **20.000.000 đồng** V cầm theo để đánh bạc, khi tham gia đánh bạc V không trực tiếp đặt cược xuống chiếu bạc mà ngồi cạnh các con bạc để cược theo đuôi, có lúc ăn theo nửa đuôi, có lúc ăn theo một đuôi, các con bạc quy ước với nhau, nửa đuôi là 500.000 đồng, một đuôi là 1.000.000 đồng. Nếu thắng nửa đuôi thì V sẽ được trả 550.000 đồng, nếu thua V phải trả 500.000 đồng, đối với một đuôi nếu thắng V sẽ được trả 1.100.000 đồng, nếu thua V phải trả 1.000.000 đồng, khi đang đánh bạc thì Chu Mạnh D đòi nợ số tiền 40.000.000 đồng nên V đã lấy tiền ở trong túi áo sau đó nhờ G đưa giúp 40.000.000 đồng cho D, khi chơi V nộp tiền phé cho C 200.000 đồng và tham gia đánh bạc được nhiều ván, đến khi bị bắt quả tang đang thua chỉ còn lại số tiền 1.400.000 đồng.

⁽⁴⁾ *Bị cáo Ngô Văn L khai nhận:* Khoảng 20 giờ ngày 10/02/2023, khi đang ở ngã ba TM (Km21) huyện Vị X thì nhận được cuộc gọi của Lê Thanh C rủ lên chỗ nhà C thuê (của D) để đánh bạc, L đồng ý, sau đó đã nhờ bạn đưa đến nhà D, L vào nhà, còn bạn L thì đi về. Khi vào nhà mọi người đang ngồi uống nước ở phòng khách, sau đó có nghe thấy mọi người rủ nhau vào trong phòng ngủ để đánh bạc. Khi đi L mang theo 5.080.000 đồng và lấy ra **1.000.000 đồng** để đánh bạc, số tiền này bị cáo nộp phé cho C 200.000 đồng và bị thua hết tiền. Số tiền còn lại là 4.080.000 đồng bị cáo để riêng không sử dụng để đánh bạc.

⁽⁵⁾ *Bị cáo Dương Thị P khai nhận:* Khoảng hơn 21 giờ ngày 10/02/2023, P đang đi hát Karaoke tại quán Nhật Minh, thuộc thị trấn nông trường Việt Lâm thì Vũ Thị X nhắn tin qua điện thoại cho P rủ đi đánh bạc, do không có xe nên P đi nhờ xe của Nguyễn Văn Q đến nhà C thuê (của D) tại thôn T, xã Đ, huyện X tỉnh Hà Giang để tham gia đánh bạc, khi tham gia đánh bạc P mang theo hơn 20.000.000 đồng, P đưa cho Trần Thị H cầm hộ 10.000.000 đồng, còn lại hơn 10.000.000 đồng P lấy ra **50.000 đồng** để đặt cược đánh bạc một ván thì bị thua, sau đó P ngồi xem mọi người đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, thì H ném số tiền trả lại cho P nên P cất đi, sau đó đã tự nguyện giao nộp số tiền 20.360.000 đồng cho Cơ quan điều tra, số tiền này bị cáo không sử dụng để đánh bạc.

⁽⁶⁾ *Bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận:* Khoảng 19 giờ ngày 10/02/2023, Q ăn cơm cùng với Vũ Thị X, Dương Thị P, anh Ch (không rõ họ và địa chỉ), Nguyễn Thị HC (hay gọi là HC) tại thị trấn Vị X, sau khi ăn cơm xong Q đi về nhà nằm nghỉ được một lúc thì chị HC gọi điện thoại rủ Q lên thị trấn Nông trường Việt Lâm để hát karaoke, khi đến nơi Q gặp P thì P rủ đi đánh bạc, Q đồng ý và chở P đến nhà C thuê ở thôn T, xã Đ, huyện X tỉnh Hà Giang. Đến nơi Q ngồi uống nước tại nhà D, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì mọi người rủ nhau đánh bạc, khi tham gia đánh bạc Q mang theo **2.000.000 đồng**, số tiền này Q nộp phé 200.000 đồng và tham gia đánh bạc được khoảng 05 - 06 ván, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng - 200.000 đồng thì bị thua hết 1.000.000 đồng, khi bị bắt số tiền còn lại khoảng 1.000.000 đồng thì Q ném xuống chiếu bạc, còn khoảng 50.000 đồng cất trong người thì bị Cơ quan Công an đang tạm giữ.

⁽⁷⁾ *Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận:* Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/02/2023, H đang uống bia tại quán bia đối diện Công an huyện Vị X thì Dương Quang B gọi điện thoại rủ đi đánh bạc. Sau đó H đi một mình bằng xe máy nhãn hiệu Honda Wave có biển kiểm soát 23H - 060.44 đến nhà C thuê của D để đánh bạc. Khi đi đánh bạc H mang theo **3.000.000 đồng**, số tiền này H nộp phé cho C 200.000 đồng, còn lại bị cáo tham gia đặt cược nhiều ván, mỗi ván đặt từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng, khi bị bắt quả tang H đang thắng hơn 10.000.000 đồng, do lo sợ nên H đã ném xuống chiếu bạc.

⁽⁸⁾ *Bị cáo Dương Quang B khai nhận:* Khoảng 19 giờ ngày 10/02/2023, B đang ở nhà chị Hoàng Thị N, sinh năm 1976, trú tại tổ 16, thị trấn V, huyện X, tỉnh Hà Giang thì nhận được cuộc gọi điện thoại của Lê Thanh C rủ lên nhà ở khu vực ô bàn cờ Km17 để đánh bạc, B đồng ý. Sau đó B gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H rủ đi đánh bạc thì H đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, B mượn xe máy SUZUKI Hayate, biển kiểm soát 25B1- 02757 của chị N rồi đi theo hướng dẫn của C đến ngôi nhà xây thuộc xã Đạo Đức, huyện Vị X, tỉnh Hà Giang để tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc B mang theo hơn 11.000.000 đồng và lấy ra **1.000.000 đồng** để đánh bạc, số tiền này bị cáo nộp phé 200.000 đồng và tham gia đặt cược rất nhiều ván, mỗi ván đặt 200.000 đồng, đến khi bị bắt quả tang thì bị cáo thua hết 1.000.000 đồng. Còn số tiền 10.050.000 đồng bị cáo không sử dụng để đánh bạc và đã bị Cơ quan Công an tạm giữ.

⁽⁹⁾ *Bị cáo Phạm Văn Y khai nhận:* Khoảng 17 giờ, ngày 10/02/2023, Lê Thanh C có gọi điện thoại rủ Y tới đến khu ô bàn cờ thuộc khu Công nghiệp Bình Vàng đánh bạc, Y đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, cùng ngày, Y rủ anh Nguyễn Trọng T cùng đến để tham gia đánh bạc. Khi đi đánh bạc Y mang theo người khoảng 12.000.000 đồng và bỏ ra hơn **1.000.000 đồng** để đánh bạc, trong số tiền này Y đã nộp phé 200.000 đồng cho C, còn lại Y tham gia đánh bạc đặt cược nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng - 200.000 đồng đến khi bị bắt quả tang Y thua hết số tiền trên, số tiền còn lại là 11.000.000 đồng Y không sử dụng để đánh bạc đến khi Cơ quan Công an bắt quả tang đã bị thu giữ.

⁽¹⁰⁾ *Bị cáo Lương Thị Thanh N khai nhận:* Vào khoảng 20 giờ ngày 10/02/2023, N nhận được điện thoại của Lê Thanh C điện thoại cho N rủ đến thôn T, xã Đ, huyện X tỉnh Hà Giang để đánh bạc. Khi đi đánh bạc N mang theo số tiền là **1.000.000 đồng** và nộp phé cho C 200.000 đồng, số tiền còn lại N sử dụng để tham gia đánh bạc đến khi bị bắt quả tang bị cáo đang thắng số tiền 1.050.000 đồng hiện đang bị tạm giữ.

⁽¹¹⁾ *Bị cáo Lê Văn T1 khai nhận:* Tối ngày 10/02/2023, Lê Thanh C gọi điện thoại rủ T1 đến nhà C thuê ở thôn T, xã Đ, huyện X tỉnh Hà Giang để đánh bạc, T1 đồng ý và đi một mình bằng xe máy, nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển kiểm soát là 23-H1 - 211.11 đến nhà C thuê để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc T1 mang theo số tiền là **4.000.000 đồng**, số tiền này T1 nộp tiền phé cho C 200.000 đồng, số tiền còn lại bị can sử dụng để tham gia đánh bạc đặt cược nhiều

ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng - 200.000 đồng, đến khi bị bắt T1 thua 3.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng hiện nay Cơ quan Công an đang tạm giữ.

⁽¹²⁾ Bị cáo Nguyễn Cao K khai nhận: Tối ngày 10/02/2023 Nguyễn Cao K đang ngồi uống nước với Ngô Văn L thì có một người nam giới gọi điện cho anh L bảo "Sắp chơi rồi, lên thì lên sớm" (ý là sắp đánh bạc) nên K đi cùng với L đến nhà C thuê (của D) tại thôn T, xã Đ, huyện X tỉnh Hà Giang để tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc K mang theo **3.000.000 đồng**, số tiền này K đã nộp phé cho C 200.000 đồng, còn lại sử dụng để đánh bạc đến khi bị Cơ quan Công an bắt quả tang K đang thua chỉ còn 120.000 đồng, đã ném xuống chiếu bạc.

⁽¹³⁾ Bị cáo Nông Văn T2 khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 10/02/2023, khi đang ở nhà tại thị trấn Vị X, thì có Lê Văn T1, trú tại thôn L, xã Đ, huyện X đến nhà chơi và rủ Nông Văn T2 đi một mình đến nhà Lê Thanh C tại thôn T, xã Đ, huyện X tỉnh Hà Giang để đánh bạc, khi tham gia đánh bạc T2 mang theo **1.000.000 đồng**, số tiền này T2 nộp phé cho C 200.000 đồng, còn lại sử dụng để tham gia đánh bạc nhiều ván, đến khi bị bắt quả tang T2 bị thua còn lại 400.000 đồng, số tiền này bị cáo đã ném xuống chiếu bạc khi trong khi bị bắt.

⁽¹⁴⁾ Bị cáo Nguyễn Thị Ng khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 10/02/2023 Ng đi cùng Vũ Thị X đến nhà Chu Mạnh D tại thôn T, xã Đ, huyện X tỉnh Hà Giang để tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc Ng mang theo 2.300.000 đồng và lấy ra **600.000 đồng** để tham gia đánh bạc, còn 1.700.000 đồng Ng cất đi để đóng tiền học cho con, khi tham gia đánh bạc Ng nộp phé 200.000 đồng cho C, còn lại Ng không sử dụng để tham gia đánh bạc đến khi bị bắt quả tang và bị tạm giữ số tiền 1.700.000 đồng.

⁽¹⁵⁾ Bị cáo Vũ Thị X khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 10/02/2023, X cùng với Ng đi xe máy đến thôn T, xã Đ, huyện X, tỉnh Hà Giang mục đích để tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc X mang theo hơn 10.000.000 đồng và bỏ ra 100.000 đồng để đánh bạc. X đánh 01 ván **100.000 đồng** và đặt bên cửa lẻ HC bị thua, sau đó X ngồi xem mọi người đánh bạc đến khi bị bắt quả tang bị tạm giữ 10.050.000 đồng.

⁽¹⁶⁾ Bị cáo Trần Thị H, khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/02/2023 H đón xe khách đi từ thị trấn N, huyện X đến nhà Chu Mạnh D thuộc thôn T, xã Đ, huyện X tỉnh Hà Giang mục đích để vay tiền tham gia đánh bạc với mọi người, khi mọi người đánh bạc nên chưa vay được tiền, H ngồi xem mọi người đánh bạc, khoảng 30 - 40 phút sau thì P đưa cho H 10.000.000 đồng nhờ H cầm về, lúc này H rút ra 100.000 đồng đặt cược vào cửa chẵn, khi H đang đánh bạc thì Cơ quan Công an bắt quả tang, số tiền còn lại H ném xuống trước mặt trả lại cho P.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận số tiền mang theo để tham gia đánh bạc là khoảng **41.350.000 đồng**. Trong đó bị cáo Nguyễn Khắc V khoảng **20.000.000 đồng**; Lê Văn T1 là **4.000.000 đồng**; Chu Mạnh D là **3.500.000 đồng**; Nguyễn Văn H là **3.000.000 đồng**; Nguyễn Cao K là **3.000.000 đồng**; Nguyễn Văn Q là **2.000.000 đồng**; Ngô Văn L là **1.000.000 đồng**; Dương Quang B là **1.000.000 đồng**; Phạm Văn Y là **1.000.000 đồng**; Lương Thị Thanh N là **1.000.000 đồng**;

Nông Văn T2 là **1.000.000 đồng**; Nguyễn Thị Ng là **600.000 đồng**; Vũ Thị X **100.000 đồng**; Nguyễn Thị H **100.000 đồng**; Dương Thị P **50.000 đồng**.

Căn cứ kết quả điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là **44.900.000 đồng**. Trong đó: tiền thu giữ trên chiếu bạc là **40.200.000 đồng** là số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc (*đã trừ đi số tiền 2.200.000 đồng trong tổng số tiền 42.400.000 đồng là tiền bị cáo C thu phé của các đối tượng đến đánh bạc*) và **4.700.000 đồng** thu giữ trên người các bị cáo có căn cứ xác định là các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: Bị cáo Lương Thị Thanh N 1.050.000 đồng; Nguyễn Văn Q 50.000 đồng; Lê Văn T1 1.000.000 đồng; Nguyễn Khắc V 1.400.000 đồng; Chu Mạnh D 1.200.000 đồng.

Ngày 13/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 15/QĐ-CSHS của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang. Trưng cầu giám định: Tiền Việt Nam thu giữ trên chiếu bạc **42.400.000 đồng** (*Bốn mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

Kết luận giám định số 65/KL-PC09 ngày 16/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam đồng gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-P2 ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lê Thanh C về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Dương Thị P, Vũ Thị X về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Chu Mạnh D, Nguyễn Khắc V, Ngô Văn L, Trần Thị H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Dương Quang B, Lương Thị Thanh N, Nguyễn Cao K, Phạm Văn Y, Lê Văn T1, Nông Văn T2 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc, cụ thể:

Bị cáo Lê Thanh C khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 22 giờ 30 phút ngày 10/02/2023, Lê Thanh C đã tổ chức cho 15 người đánh bạc sát phạt nhau theo hình thức xóc đĩa chẵn lẻ, được thua bằng tiền Việt Nam đồng tại nhà Lê Thanh C thuê của Chu Mạnh D thuộc thôn T, xã Đ, huyện X tỉnh Hà Giang; số tiền thu giữ trên chiếu bạc khi bị bắt quả tang là **40.200.000 đồng** và **4.700.000 đồng** thu giữ trên người các bị cáo sử dụng vào đánh bạc; tổng số tiền là **44.900.000 đồng**. Bị cáo đã thu phé của các đối tượng đến đánh bạc mỗi người 200.000 đồng và đã thu được tổng số tiền là 2.200.000 đồng.

Các bị cáo khác đều thừa nhận tham gia đánh bạc tại nhà Lê Thanh C đến khoảng 22 giờ 30 phút thì bị Công an tỉnh Hà Giang bắt quả tang số tiền, thu trên chiếu bạc và số tiền thu trên người các bị cáo để nhằm sử dụng vào mục đích đánh bạc với tổng số tiền là **44.900.000 đồng**, trong đó: Bị cáo Nguyễn Khắc V số tiền đánh bạc khoảng **20.000.000 đồng**; Lê Văn T1 là **4.000.000 đồng**; Chu Mạnh D là **3.500.000 đồng**; Nguyễn Văn H là **3.000.000 đồng**; Nguyễn Cao K là **3.000.000 đồng**; Nguyễn Văn Q là **2.000.000 đồng**; Ngô Văn L là **1.000.000**

đồng; Dương Quang B là 1.000.000 đồng; Phạm Văn Y là 1.000.000 đồng; Lương Thị Thanh N là 1.000.000 đồng; Nông Văn T2 là 1.000.000 đồng; Nguyễn Thị Ng là 600.000 đồng; Vũ Thị X 100.000 đồng; Nguyễn Thị H 100.000 đồng; Dương Thị P 50.000 đồng.

Bị cáo Lê Thanh C xác nhận toàn bộ nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã nêu là đúng với diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện Tổ chức đánh bạc cho 15 đối tượng tại nhà bị cáo thuê.

Các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Dương Thị P, Chu Mạnh D, Nguyễn Khắc V, Ngô Văn L, Trần Thị H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Dương Quang B, Vũ Thị X, Lương Thị Thanh N, Nguyễn Cao K, Phạm Văn Y, Lê Văn T1, Nông Văn T2 xác nhận toàn bộ nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã nêu là đúng với diễn biến hành vi từng bị cáo đã tham gia thực hiện hành vi Đánh bạc.

Các bị cáo Lê Thanh C, Lê Văn T1, Dương Quang B, Nguyễn Khắc V, Lương Thị Thanh N thừa nhận sử dụng điện thoại liên hệ rủ nhau đánh bạc; các bị cáo Vũ Thị X, Nguyễn Văn Q, Ngô Văn L, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Y, Chu Mạnh D không thừa nhận sử dụng điện thoại rủ nhau đi đánh bạc mà chỉ trao đổi đến nhà C chơi và uống nước, sau đó mọi người rủ nhau đánh bạc thì mới tham gia, các bị cáo đề nghị được trả lại điện thoại; bị cáo Nguyễn Khắc V xác nhận có 02 chiếc điện thoại, trong đó chỉ sử dụng 01 chiếc điện thoại liên hệ rủ nhau đánh bạc, còn lại 01 chiếc không sử dụng để liên lạc rủ nhau đánh bạc, bị cáo đề nghị được trả lại để sử dụng. Các bị cáo Lê Thanh C, Dương Quang B, Dương Thị P, Nguyễn Thị Ng, Vũ Thị X đề nghị xin lại số tiền Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ tài liệu luận tội các bị cáo; phân tích về tính chất vụ án, mức độ, vai trò thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo; giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Dương Thị P, Vũ Thị X, Chu Mạnh D, Nguyễn Khắc V, Ngô Văn L, Trần Thị H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Dương Quang B, Lương Thị Thanh N, Nguyễn Cao K, Phạm Văn Y, Lê Văn T1, Nông Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

* Hình phạt chính:

- Áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thanh C từ 12 đến 15 tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến ngày 10/4/2023.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù; Tổng hợp hình phạt với Bản án số 37/2022/HS-PT, ngày 08/8/2022 của TAND tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 08 năm tù về các tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc, bị cáo phải chịu từ 11 năm 6 tháng tù đến 12 năm tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày 10/02/2023; truy thu số tiền 4.100.000 đồng đối với bị cáo Ng.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Dương Thị P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày 10/02/2023.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Thị X từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày 10/02/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Quang B từ 06 tháng đến 09 tháng tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày 10/02/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Cao K từ 06 tháng đến 09 tháng tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến ngày 06/4/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 06 tháng đến 08 tháng tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến ngày 06/4/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn Y từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc V từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Chu Mạnh D từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Giao các bị cáo Nguyễn Khắc V, Chu Mạnh D, Lê Văn T1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Ngô Văn L cho UBND xã, phường, thị trấn nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian các bị cáo thử thách; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo Nông Văn T2 và Lương Thị Thanh N mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh C số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Dương Thị P, Chu Mạnh D, Nguyễn Khắc V, Ngô Văn L, Trần Thị H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Dương Quang B, Vũ Thị X, Nguyễn Cao K, Phạm Văn Y, Lê Văn T1 mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

3. Xử lý vật chứng, tiền thu giữ của các bị cáo chuyển sang Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang:

3.1. Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- Số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc và nhằm sử dụng vào mục đích đánh bạc **44.900.000 đồng**;

- Số tiền **2.200.000 đồng** bị cáo C thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội Tổ chức Đánh bạc;

- 05 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Lê Thanh C, Lê Văn T1, Dương Quang B, Nguyễn Khắc V, Lương Thị Thanh N.

3.2. Trả lại 08 chiếc điện thoại cho các bị cáo: Vũ Thị X, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Văn Q, Ngô Văn L, Chu Mạnh D, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Y.

3.3. Tịch thu tiêu huỷ vật chứng không còn giá trị sử dụng: **01** (một) bát sứ màu trắng + **01** (một) đĩa sứ màu trắng; **03** (ba) đĩa sứ màu trắng có nhiều hoa văn; **04** (bốn) quân vị hình tròn bằng quân tú lơ khơ màu đỏ - xanh; **04** (bốn) bộ tú lơ khơ; **04** (bốn) rổ nhựa màu xanh; **15** (mười năm) ghế nhựa màu trắng đỏ; **01** (một) tấm thảm nỉ màu đỏ - đen - xám; **70** (bảy mươi) quân tú lơ khơ đã qua sử dụng; **02** (hai) chiếc kéo bằng kim loại cở cán nhựa; **45** (bốn mươi năm) viên bi loại to (*dạng bi G tinh*); **90** (chín mươi) viên bi loại nhỏ (*dạng bi G tinh*).

3.4. Tạm giữ số tiền **46.665.000 đồng** thu trên người của các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc để đảm bảo công tác thi hành án dân

sự, trong đó: Bị cáo Lê Thanh C số tiền là 4.505.000 đồng, Dương Quang B 10.050.000 đồng, Dương Thị P 20.360.000 đồng, Nguyễn Thị Ng 1.700.000 đồng, Vũ Thị X 10.050.000 đồng.

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận, các bị cáo nhất trí với nội dung luận tội và quan điểm đề nghị về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa. Bị cáo Dương Thị P, Vũ Thị X đề nghị giải thích Viên kiểm sát về đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự về “*Tái phạm nguy hiểm*” đối với các bị cáo để các bị cáo được rõ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đã biết và nhận thức được hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và định khung hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc; lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp về mặt thời gian, địa điểm số tiền từng bị cáo tham gia đánh bạc; Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. **Có đủ cơ sở kết luận:** Do muốn thu lợi bất chính từ việc Tổ chức đánh bạc, trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến khi bị bắt quả tang hồi 22 giờ 30 phút ngày 10/02/2023, bị cáo Lê Thanh C, đã gọi điện thoại cho các bị cáo Lê Văn T1, Dương Quang B, Nguyễn Khắc V, Lương Thị Thanh N đến nhà bị cáo C để đánh bạc và chơi, sau đó các bị cáo khác tập trung đến nhà C rủ nhau đánh bạc. C đã Tổ chức đánh bạc cho 15 bị cáo gồm: Chu Mạnh D, Dương Quang B, Phạm Văn Y, Ngô Văn L, Lê Văn T1, Vũ Thị X, Trần Thị H, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Thị Ng, Dương Thị P, Nguyễn Văn Q, Lương Thị Thanh N, Nông Văn T2, Nguyễn Cao K, Nguyễn Văn H; các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau theo hình thức xóc đĩa chẵn lẻ, được thua bằng tiền Việt Nam đồng, để nhằm thu lợi bất chính cho bản thân; địa điểm đánh bạc tại nhà bị cáo Lê Thanh C thuê (của Chu Mạnh D) thuộc thôn T, xã Đ, huyện X tỉnh Hà Giang, cho đến khi bị Cơ quan Công an tỉnh Hà Giang bắt quả tang; số tiền thu giữ trên chiếu bạc là

40.200.000 đồng và 4.700.000 đồng, thu giữ trên người các bị cáo để nhằm mục đích sử dụng đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc vào ngày 10/02/2023 khi bị bắt quả tang là **44.900.000 đồng**. Thu giữ của bị cáo C số tiền thu phết của các bị cáo đến đánh bạc là **2.200.000 đồng**.

[3] Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức được việc Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc là vi phạm pháp luật; song với động cơ mục đích muốn kiếm tiền bất hợp pháp được nhanh chóng, đã bất chấp pháp luật; bị cáo C đã sử dụng ngôi nhà của bị cáo thuê, quản lý sử dụng, rủ rê lôi kéo các bị cáo khác đến đánh bạc, tổ chức cho 15 người đánh bạc để thu tiền phết với số tiền **2.200.000 đồng**; các bị cáo khác khi được C điện thoại rủ rê đến nhà bị cáo C đánh bạc đã cùng nhau đến nhà bị cáo C tham gia đánh bạc sát phạt lẫn nhau thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền các bị cáo đánh bạc và nhằm mục đích đánh bạc là **44.900.000 đồng**. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Thanh C đã phạm tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự với các tình tiết định khung hình phạt "*Tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên....*" và "*Sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên....*", "*Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng*" có khung hình phạt "*Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*". Các bị cáo Chu Mạnh D, Dương Quang B, Phạm Văn Y, Ngô Văn L, Lê Văn T1, Trần Thị H, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Văn Q, Lương Thị Thanh N, Nông Văn T2, Nguyễn Cao K, Nguyễn Văn H phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự "*Đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*", có khung hình phạt "*Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

[4] Bị cáo Nguyễn Thị Ng, tại Bản án số 37/2022/HSPT ngày 08/8/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 322, điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt "*Tái phạm nguy hiểm*"; xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc; bị cáo chưa thi hành hình phạt tù; ngày 10/02/2023, bị cáo phạm tội mới, nên bị cáo thuộc trường hợp đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý quy định tại khoản 3 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội "Đánh bạc" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt "*Tái phạm nguy hiểm*", có khung hình phạt "*Phạt tù từ 03 năm đến 07 năm*".

[5] Bị cáo Dương Thị P, tại Bản án số 19/2021/HSST ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xác định bị cáo tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội Đánh bạc (*bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 02/01/2022, nộp tiền án phí HSST*); ngày 10/02/2023, bị cáo phạm tội mới; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự về Dương nhiên được xoá án tích thì bị cáo chưa được xoá án tích; nên xác định bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp đã tái phạm chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý quy định tại khoản 3 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Dương Thị P phạm tội “Đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*”, có khung hình phạt “*Phạt tù từ 03 năm đến 07 năm*”.

[6] Bị cáo Vũ Thị X, tại Bản án số 625/2019/HSPT ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “*Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên*” và “*Tái phạm nguy hiểm*”; xử phạt bị cáo 30 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc (*bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù và một phần bản án 5.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng bị cáo chưa thi hành, chưa được xoá án tích*); ngày 10/02/2023, bị cáo phạm tội mới, nên bị cáo thuộc trường hợp đã tái phạm chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý quy định tại khoản 3 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Vũ Thị X phạm tội “Đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*”, có khung hình phạt “*Phạt tù từ 03 năm đến 07 năm*”.

[7] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết, phân công trách nhiệm mà do các bị cáo tự phát thực hiện tội phạm. Bị cáo Lê Thanh C tự đứng ra tổ chức cho 15 bị cáo đến đánh bạc tại nhà bị cáo thuê, chủ động đi lấy 01 bát sứ và 01 đĩa sứ mang vào trong phòng rồi dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn bằng quân tú lơ khơ, trực tiếp xóc cái để cho mọi người đánh bạc thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng để nhằm mục đích thu tiền phé của các bị cáo đến đánh bạc; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm riêng về tội Tổ chức đánh bạc. Còn lại 15 bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc sát phạt lẫn nhau thắng thua bằng tiền Việt Nam, mục đích là nhằm thu lợi bất chính cho bản thân, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc và nhằm mục đích sử dụng để đánh bạc là **44.900.000 đồng**, trong đó: Bị cáo Nguyễn Khắc V số tiền đánh bạc khoảng **20.000.000 đồng**; Lê Văn T1 là **4.000.000 đồng**; Chu Mạnh D là **3.500.000 đồng**; Nguyễn Văn H là **3.000.000 đồng**; Nguyễn Cao K là **3.000.000 đồng**; Nguyễn Văn Q là **2.000.000 đồng**; Ngô Văn L là **1.000.000 đồng**; Dương Quang B là **1.000.000 đồng**; Phạm Văn Y là **1.000.000 đồng**; Lương Thị Thanh N là **1.000.000 đồng**; Nông Văn T2 là **1.000.000 đồng**; Nguyễn Thị

Ng là **600.000 đồng**; Vũ Thị X **100.000 đồng**; Nguyễn Thị H **100.000 đồng**; Dương Thị P **50.000 đồng**; xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó; đồng thời HĐXX áp dụng Điều 17, Điều 58, Điều 50 của Bộ luật Hình sự về đồng phạm, quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm và căn cứ quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Quang B có 01 tiền án, Bản án số 12/2021/HS-ST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*Chưa được xoá án tích*), quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Còn lại 15 bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Ngô Văn L, Nguyễn Văn H, Chu Mạnh D, Lê Văn T1, Nông Văn T2, Nguyễn Cao K, Nguyễn Văn Q, Lương Thị Thanh N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Dương Thị P có mẹ đẻ là Trần Thị V được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Vũ Thị X có bố đẻ được tặng thưởng Huân Huy Chương; bị cáo Nguyễn Văn Q có bố mẹ, đẻ là Nguyễn N và bà Nguyễn Thị T được tặng Huân, Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Lương Thị Thanh N, có ông ngoại là Ma Thế M, được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Phạm Văn Y có bà ngoại Trịnh Thị C, ông nội Phạm Văn N được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Nguyễn Khắc V có bố đẻ tham gia dân công hỏa tuyến trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế; các bị cáo Lương Thị Thanh N, Nguyễn Cao K, Lê Văn T1, Nông Văn T2 là người dân tộc thiểu số; các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế: Bị cáo Chu Mạnh D 9/12, Nguyễn Khắc V 9/12, Trần Thị H 7/12, Dương Thị P 7/12, Nguyễn Văn Q 7/12, Nguyễn Cao K 9/12, Nguyễn Thị Ng 9/12, Lê Văn T1 7/12, Nông Văn T2 7/12 là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Nhân thân: Bị cáo **Nguyễn Khắc V**, bị Công an huyện Vị Xuyên xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích theo Quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 18/02/2018. Bị cáo **Trần Thị H**, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 6.000.000 đồng về tội Đánh bạc, tại Bản án số 67/2015/HSST ngày 12/11/2015; Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc, tại Bản án số 05/2018/HSST ngày 01/02/2018. Bị cáo **Dương Thị P**, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 30.000.000 đồng về tội Đánh bạc tại Bản án số

19/2019/HSST ngày 09/5/2019. Bị cáo **Vũ Thị X**, bị Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc, tại Bản án số 28/2003/HSST ngày 01/8/2003; Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, tại Bản án số 33/2012/HSST ngày 21/9/2021; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên phạt 24 tháng tù về tội Đánh bạc, tại Bản án số 65/2014/HSST ngày 25/9/2014; Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc, tại Bản án số 12/2014/HSST ngày 07/8/2014. Bị cáo **Nguyễn Cao K** có 01 tiền sự, Công an huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC 10/6/2022 với số tiền 3.250.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích. Bị cáo **Nguyễn Thị Ng**, bị Công an huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xử phạt 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc theo Quyết định số 57/QĐ-XPHC ngày 05/3/2008. Bị cáo **Phạm Văn Y**, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp T2 sản, tại Bản án số 26/2012/HSST ngày 01/02/2010; Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 56/2012/HSST ngày 11/9/2012.

[11] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xem xét toàn diện đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của từng bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, cụ thể:

[12] Bị cáo Lê Thanh C phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng với 3 tình tiết định khung hình phạt; các bị cáo Dương Thị P, Nguyễn Thị Ng, Vũ Thị X phạm tội với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*”, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; bị cáo Dương Quang B, phạm tội ít nghiêm trọng nhưng có 01 tiền án, thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo Nguyễn Cao K có 01 tiền sự, bị cáo Trần Thị H đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Đánh bạc; do đó HĐXX áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự về tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo, nhằm răn đe riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này tại địa phương. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ng, cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án bị cáo Ng chưa chấp hành án. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Dương Thị P, Vũ Thị X và Dương Quang B để đảm bảo công tác Thi hành án hình sự.

[13] Đối với các bị cáo Chu Mạnh D, Ngô Văn L, Lê Văn T1, Nguyễn Văn Q, Lương Thị Thanh N, Nông Văn T2, Nguyễn Văn H đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn Y có hai lần bị Tòa án xét xử nhưng về tội trộm cắp tài sản từ năm 2010 đã được xoá án tích, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc không nhiều; bị cáo Nguyễn Khắc V đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không phải về hành vi đánh bạc; nên chưa cần thiết áp dụng hình

phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, xét xử các bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo để các bị cáo tự cải tạo tại địa phương và gia đình, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mà tu dưỡng rèn luyện bản thân trong thời gian thử thách.

[14] Các bị cáo Lương Thị Thanh N, Nông Văn T2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, số tiền tham gia đánh bạc không nhiều; HĐXX áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự về hình phạt tiền để xét xử các bị cáo, đủ đảm bảo tính răn đe đối với các bị cáo.

[15] Về hình phạt bổ sung: Để tăng cường, củng cố tác dụng của hình phạt chính trong việc giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như góp phần đẩy lùi tệ nạn cờ bạc tại địa phương, đặc biệt trên địa bàn huyện Vị Xuyên, trong những năm gần đây đã phát sinh nhiều tội phạm về tổ chức đánh bạc và đánh bạc; Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, với mức phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và đối với bị cáo Lê Thanh C phạm tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự, với mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lương Thị Thanh N, Nông Văn T2, lý do các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền.

[16] Vật chứng thu giữ trong vụ án:

[17] Đồ vật, tiền, T2 sản trả lại cho các bị cáo: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang xác định một số đồ vật, tài liệu, tài sản không liên quan đến vụ án; Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 11/QĐ-CSHS ngày 17/4/2023 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu gồm: Tiền Việt Nam đồng **55.050.000 đồng**, cụ thể (trả lại cho bị cáo Phạm Văn Y **11.000.000 đồng**; Ngô Văn L **4.050.000 đồng** và cho Chu Mạnh D **40.000.000 đồng**). Trả lại cho các bị cáo 08 chiếc xe máy gồm: **01** (một) xe mô tô, nhãn hiệu Wave α , màu trắng, biển kiểm soát 23L1 - 073.82 của Chu Mạnh D; **01** (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển kiểm soát 23H1 - 211.11 của Lê Văn T1; **01** (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Super dream màu trắng - đen, không có biển kiểm soát của Vũ Thị X; **01** (một) xe mô tô, màu đỏ, nhãn hiệu Wave S, biển kiểm soát 23M1 - 060.44 của Nguyễn Văn H; **01** (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu trắng xanh, biển kiểm soát 25B1-127.57 của Dương Quang B; **01** (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển kiểm soát 23H1-189.33 của Lương Thị Thanh N; **01** (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng, biển kiểm soát 23D1-294.13 của Nguyễn Văn Q; **01** (một) nhãn hiệu Jupiter, màu xanh, biển kiểm soát 23H6 - 5659 của Lê Thanh C. Tại phiên tòa các bị cáo đều trình bày

đã nhận đủ tiền, tài sản nêu trên, không có ý kiến gì; nên HĐXX không xem xét.

[18] Số vật chứng, tiền thu giữ khi bắt quả tang còn lại được chuyển sang Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang, HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự giải quyết như sau:

[19] Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền các bị cáo đánh bạc và sử dụng vào mục đích để đánh bạc; tiền thu lợi bất chính tổng số tiền **47.100.000 đồng**, trong đó: 44.900.000 đồng là số tiền các bị cáo đánh bạc và sử dụng vào mục đích để đánh bạc; số tiền 2.200.000 đồng bị cáo Lê Thanh C thu phế của các bị cáo đến đánh bạc có được, là tiền thu lợi bất chính; 06 chiếc điện thoại di động các bị cáo sử dụng để liên lạc rủ nhau đi đánh bạc thực hiện hành vi phạm tội. Tuyên trả lại 07 chiếc điện thoại di động cho các bị cáo do không sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội.

[20] Tuyên tịch thu tiêu huỷ các đồ vật bị cáo Lê Thanh C sử dụng vào việc Tổ chức đánh bạc không còn giá trị sử dụng, các đồ vật thu giữ tại nhà của bị cáo C thuê, tại phiên tòa bị cáo C trình bày không còn giá trị sử dụng và không đề nghị xin lại gồm: **01** (một) bát sứ màu trắng, **01** (một) đĩa sứ màu trắng, **03** (ba) đĩa sứ màu trắng có nhiều hoa văn, **04** (bốn) quân vi hình tròn bằng quân tú lơ khơ màu đỏ - xanh, **04** (bốn) bộ tú lơ khơ, **04** (bốn) rổ nhựa màu xanh, **15** (mười năm) ghế nhựa màu trắng đỏ, **01** (một) tấm thảm nỉ màu đỏ - đen- xám, **70** (bảy mươi) quân tú lơ khơ đã qua sử dụng, **02** (hai) chiếc kéo bằng kim loại cở cán nhựa, **45** (bốn mươi năm) viên bi loại to (*dạng bi G tinh*); **90** (chín mươi) viên bi loại nhỏ (*dạng bi thủy tinh*).

[21] Số tiền **46.665.000 đồng** thu trên người của các bị cáo gồm (bị cáo Lê Thanh C 4.505.000 đồng, Dương Quang B 10.050.000 đồng, Dương Thị P 20.360.000 đồng, Nguyễn Thị Ng 1.700.000 đồng, Vũ Thị X 10.050.000 đồng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều trình bày số tiền này các bị cáo không sử dụng vào mục đích để đánh bạc; cần tuyên trả lại cho các bị cáo; tuy nhiên, cần tuyên tạm giữ số tiền trên để đảm bảo công tác thi hành án dân sự đối với các bị cáo.

[22] Quá trình điều tra đã xác định khi bắt quả tang các bị cáo đang tổ chức đánh bạc và đánh bạc tại nhà của Chu Mạnh D, thuộc thôn T, xã Đ, huyện X tỉnh Hà Giang. Qua điều tra xác minh, xác định là D không ăn ở và sinh hoạt tại ngôi nhà này, đã cho Lê Thanh C thuê để quản lý sử dụng ngôi nhà từ cuối năm 2022, cũng như giữa D và C không có sự bàn bạc trao đổi hoặc thoả thuận ăn chia gì về việc tổ chức cho các bị cáo đánh bạc tại đó. Do vậy, không có căn cứ để xem xét D có vai trò đồng phạm giúp sức với C về hành vi “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[23] Trong vụ án này quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra phát hiện những người có mặt tại sới bạc ngày 10/02/2023 gồm: Nguyễn Trọng T, sinh năm 1991; Phạm Thế G, sinh năm 1991 cùng trú tại tổ 17 thị trấn V, huyện

X, tỉnh Hà Giang. Xác định 02 đối tượng trên không có hành vi Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định số 01, 02/QĐ-CSHS ngày 11/02/2023 trả tự do cho các đối tượng trên là có căn cứ.

[24] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[25] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lê Thanh C về tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Dương Thị P, Vũ Thị X, Chu Mạnh D, Nguyễn Khắc V, Ngô Văn L, Trần Thị H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Dương Quang B, Lương Thị Thanh N, Nguyễn Cao K, Phạm Văn Y, Lê Văn T1, Nông Văn T2 về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội. Nội dung luận tội và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với từng bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo Lê Thanh C từ 12 tháng đến 15 tháng tù là còn nhẹ, nên không được HĐXX chấp nhận.

[26] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thanh C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;
- Các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Dương Thị P, Chu Mạnh D, Nguyễn Khắc V, Ngô Văn L, Trần Thị H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Dương Quang B, Vũ Thị X, Lương Thị Thanh N, Nguyễn Cao K, Phạm Văn Y, Lê Văn T1, Nông Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thanh C **16 (Mười sáu)** tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến ngày 10/4/2023.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng **40 (Bốn mươi)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 37/2022/HS-PT ngày 08/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 08 năm tù (05 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc và 03 năm tù về tội Đánh bạc); buộc bị cáo

Nguyễn Thị Ng phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **11 (Mười một) năm 04 (Bốn) tháng tù**; thời hạn tù được tính từ ngày 10/02/2023.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Thị X **38 (Ba Mươi tám) tháng tù**; thời hạn tù được tính từ ngày 10/02/2023.

+ Xử phạt bị cáo Dương Thị P **36 (Ba Mươi sáu) tháng tù**; thời hạn tù được tính từ ngày 10/02/2023;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Quang B **07 (Bảy) tháng tù**; thời hạn tù được tính từ ngày 10/02/2023.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Dương Thị P, Vũ Thị X và Dương Quang B để đảm bảo công tác Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao K 07 (Bảy) tháng tù**; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến ngày 06/4/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị H **06 (Sáu) tháng tù**; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến ngày 06/4/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn Y **09 (Chín) tháng tù** cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Văn Y cho UBND thị trấn V, huyện X, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Y có trách nhiệm phối với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **07 (Bảy) tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Văn L **06 (Sáu) tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ngô Văn L cho UBND xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc V **12 (Mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Khắc V cho UBND thị trấn N, huyện X, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo V có trách nhiệm phối với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Chu Mạnh D **09 (Chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Chu Mạnh D cho UBND thị trấn V, huyện X, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 **10 (Mười)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Văn T1 cho UBND thị trấn V, huyện X, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo T1 có trách nhiệm phối với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **07 (Bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho UBND xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Q có trách nhiệm phối với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn T2 và Lương Thị Thanh N mỗi bị cáo số tiền **20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng);

2.2. Hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thanh C số tiền **20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Dương Thị P, Vũ Thị X, Chu Mạnh D, Nguyễn Khắc V, Ngô Văn L, Trần Thị H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Dương Quang B, Nguyễn Cao K, Phạm Văn Y, Lê Văn T1, mỗi bị cáo số tiền **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lương Thị Thanh N và Nông Văn T2.

3. Xử lý vật chứng, tiền chuyển sang Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự:

3.1. Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- Số tiền **47.100.000 đồng** (*Bốn mươi bảy triệu, một trăm nghìn đồng*) các bị cáo đánh bạc và sử dụng vào mục đích đánh bạc, tiền thu lợi bất chính; số tiền trên đã chuyển vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

- **06** chiếc điện thoại di động các bị cáo sử dụng để liên lạc rủ nhau đánh bạc thực hiện hành vi phạm tội gồm của các bị cáo như sau:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình bị vỡ, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*Thu giữ của bị cáo Lê Văn T1*).

+ 01 (một) chiếc điện thoại, nhãn hiệu iphone Xr, màu trắng, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*Thu giữ của bị cáo Dương Quang B*);

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu iphone 6s, màu ghi, màn hình bị nứt, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*Thu giữ của bị cáo Lê Thanh C*);

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Realme, màn hình cảm ứng, màu xanh, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*Thu giữ của bị cáo Lương Thị Thanh N*);

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu LG, màu đen, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*Thu giữ của bị cáo Nguyễn Khắc V*);

+ 01 (một) chiếc điện thoại iphone 11 promax, màu xám, màn hình bị sứt, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*Thu giữ của bị cáo Ngô Văn L*);

3.2. Tuyên trả lại **07** chiếc điện thoại cho các bị cáo gồm:

+ Tuyên trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu iphone, màu đỏ, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*Thu giữ của bị cáo Vũ Thị X*).

+ Tuyên trả lại 01 (một) chiếc điện thoại OPPO, màu xanh, màn hình bị sứt, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*Thu giữ của bị cáo Nguyễn Khắc V*);

+ Tuyên trả lại 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu xanh, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn,

không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q*);

+ Tuyên trả lại 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone xs max, màu đen điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*thu giữ của bị cáo Chu Mạnh D*);

+ Tuyên trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*Thu giữ của bị cáo Chu Mạnh D*).

+ Tuyên trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu iphone 7, màu đen, màn hình bị sước, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H*).

+ Tuyên trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu iphone, màu vàng đồng, mặt sau bị nứt, vỡ, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*Thu giữ của bị cáo Phạm Văn Y*).

3.3. Tuyên tịch thu tiêu huỷ các đồ vật bị cáo Lê Thanh C sử dụng vào Tổ chức đánh bạc và các đồ vật thu giữ tại nhà bị cáo C không còn giá trị sử dụng bao gồm:

- **01** (một) bát sứ màu trắng, đã qua sử dụng;
- **01** (một) đĩa sứ màu trắng, đã qua sử dụng;
- **03** (ba) đĩa sứ màu trắng có nhiều hoa văn, đã qua sử dụng;
- **04** (bốn) quân vị hình tròn bằng quân tú lơ khơ màu đỏ - xanh, đã qua sử dụng;
- **04** (bốn) bộ tú lơ khơ, đã qua sử dụng;
- **04** (bốn) rổ nhựa màu xanh, đã qua sử dụng;
- **15** (mười năm) ghế nhựa màu trắng đỏ, đã qua sử dụng;
- **01** (một) tấm thảm nỉ màu đỏ - đen- xám, đã qua sử dụng;
- **70** (bảy mươi) quân tú lơ khơ, đã qua sử dụng;
- **02** (hai) chiếc kéo bằng kim loại có cán nhựa, đã qua sử dụng;
- **45** (bốn mươi năm) viên bi loại to (*dạng bi G tình*);
- **90** (chín mươi) viên bi loại nhỏ (*dạng bi G tình*).

3.4. Tuyên tạm giữ số tiền **46.665.000 đồng** (*Bốn mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) thu trên người của các bị cáo, không sử dụng vào mục đích đánh bạc đã chuyển vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang để đảm bảo cho công tác thi hành án dân sự bao gồm:

- Tạm giữ số tiền **4.505.000 đồng** (Bốn triệu, năm trăm không lăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Thanh C;

- Tạm giữ số tiền **10.050.000 đồng** (Mười triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Dương Quang B;

- Tạm giữ số tiền **20.360.000 đồng** (Hai mươi triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng) của bị cáo Dương Thị P;

- Tạm giữ số tiền **1.700.000 đồng** (Một triệu, bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị Ng;

- Tạm giữ số tiền **10.050.000 đồng** (Mười triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Vũ Thị X.

3.5. Tuyên truy thu số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu, một trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Thị Ng, tại Bản án số 37/2022/HS-PT ngày 08/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Lê Thanh C, Nguyễn Thị Ng, Dương Thị P, Chu Mạnh D, Nguyễn Khắc V, Ngô Văn L, Trần Thị H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Dương Quang B, Vũ Thị X, Lương Thị Thanh N, Nguyễn Cao K, Phạm Văn Y, Lê Văn T1, Nông Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu số tiền **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 01, PC 02, PV 06 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã N, huyện X;
- UBND thị trấn N và UBND thị trấn V, huyện X;
- UBND xã T, huyện B;
- UBND phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Thanh Loan

- Tổ HCTP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.